SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN; Thời gian ký: 2026-04-07T14:44:59+07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1336 /QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 07 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt đề cương lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1678/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Nghệ An năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 70/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2037/TTr-STC ngày 24 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung sau:

I. Tên Quy hoạch: Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. Phạm vi, thời kỳ quy hoạch

1. Phạm vi: Toàn bộ phạm vi lập quy hoạch và những vấn đề của liên tỉnh, vùng Bắc Trung Bộ, cả nước và quốc tế có ảnh hưởng trực tiếp hoặc ảnh hưởng lớn đến tỉnh Nghệ An.

- Ranh giới:

+ Phía Bắc: giáp tỉnh Thanh Hóa;

+ Phía Nam: giáp tỉnh Hà Tĩnh;

+ Phía Tây: giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào;

+ Phía Đông: giáp Biển Đông;

- Thời kỳ lập điều chỉnh quy hoạch:

+ Đánh giá thực trạng giai đoạn 2021 - 2025;

+ Định hướng, phương án phát triển điều chỉnh giai đoạn 2026 - 2030;

+ Thời kỳ quy hoạch: Đến năm 2050.

III. Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch

1. Quan điểm:

- Lập Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ, kế thừa các Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đã được phê duyệt; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong định hướng phát triển, tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm phù hợp với đường lối chung của Đảng và Nhà nước.

- Kế thừa những quan điểm, định hướng phát triển còn phù hợp với tình hình thực tiễn; rà soát có chọn lọc những nội dung còn phù hợp với điều kiện phát triển mới, đặc biệt về tổ chức không gian, hệ thống kết cấu hạ tầng, định hướng liên kết các tiểu vùng, phân bổ nguồn lực. Bổ sung, phát triển những vấn đề mới trên cơ sở bám sát các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, có tư duy phát triển mới, đánh giá đúng thực trạng, dự báo xu hướng phát triển để tạo đột phát về phát triển tỉnh, kiến tạo không gian phát triển mới, tạo thêm các động lực tăng trưởng, phù hợp với khả năng cân đối, huy động các nguồn lực.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống của người dân; phát triển các hoạt động văn hoá, y tế, giáo dục, chăm sóc sức khoẻ; tăng cường quốc phòng, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ quyền biên giới; chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế; quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn và khu vực biên giới; sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Bảo đảm sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng; bảo đảm hài hoà lợi ích quốc gia, vùng, tỉnh và lợi ích của cộng đồng, doanh nghiệp.

- Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm theo quy định của Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15; Nghị định số 70/2026/NĐ-CP ngày 09/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch.

2. Mục tiêu:

Lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm điều chỉnh, cập nhật các nội dung chịu tác động của quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và phù hợp tình hình thực tiễn; là công cụ để Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý, hoạch định chính sách bảo đảm tính khách quan, khoa học, thúc đẩy động lực phát triển giai đoạn 2026 - 2030, tạo nền tảng để tỉnh Nghệ An trở thành cực tăng trưởng tầm quốc gia.

3. Nguyên tắc:

- Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch, bảo đảm tính phù hợp, đồng bộ, thống nhất và tính kế thừa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Xác định rõ, cụ thể nội dung mâu thuẫn, chưa phù hợp trong Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ.

- Xác định rõ quan điểm, mục tiêu phát triển, phương án và tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trên cơ sở kế thừa quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

IV. Nội dung lập điều chỉnh quy hoạch

1. Yêu cầu:

- Điều chỉnh quy hoạch tỉnh bảo đảm định hướng phát triển, tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An phải đồng bộ, thống nhất, ổn định và kế thừa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế và các cam kết trong các điều ước quốc tế đa phương và song phương mà Việt Nam là thành viên.

- Điều chỉnh quan điểm, mục tiêu phát triển của tỉnh bảo đảm tính phù hợp và phát huy tối đa lợi thế của địa phương.

- Phân bố phát triển không gian thống nhất giữa kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phân bố đất đai và bảo vệ môi trường, tránh sự chồng chéo trong tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phân bố, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn các di tích lịch sử, văn hoá trên địa bàn tỉnh.

- Có sự liên kết, đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và khai thác, sử dụng tối đa kết cấu hạ tầng hiện có; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh gắn với tiến bộ công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, cân bằng và hài hoà phát triển kinh tế - xã hội - môi trường.

- Bảo đảm giảm thiểu các tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế - xã hội đến sinh kế cộng đồng, những đối tượng dễ bị tổn thương (người cao tuổi, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ và trẻ em); thúc đẩy phát triển các khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn và khu vực biên giới; bảo đảm hài hoà lợi ích giữa các chủ thể (Nhà nước, cộng đồng và doanh nghiệp); bảo đảm cân đối nguồn lực công bằng và hài hoà lợi ích phát triển giữa các khu vực, địa phương sau sáp nhập.

- Bảo đảm quyền được tham gia ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư trong quá trình lập điều chỉnh quy hoạch; bảo đảm tính khoa học, ứng dụng

công nghệ hiện đại trong quá trình lập điều chỉnh quy hoạch; đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn và phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước.

- Nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh được thể hiện bằng báo cáo điều chỉnh quy hoạch, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu điều chỉnh quy hoạch theo quy định.

2. Nội dung:

Lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chính cần điều chỉnh như sau:

2.1. Điều chỉnh phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh; phân tích, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội không gian ngầm; hiện trạng môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên và đa dạng sinh học;

2.2. Điều chỉnh các kịch bản và lựa chọn kịch bản phát triển;

2.3. Điều chỉnh quan điểm, mục tiêu phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

2.4. Điều chỉnh các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển trong kỳ quy hoạch;

2.5. Điều chỉnh phương hướng tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội; phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực;

2.6. Điều chỉnh phương hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn;

2.7. Điều chỉnh phương hướng phát triển các khu chức năng (khu kinh tế, khu công nghiệp, khu nghiên cứu, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu thể dục thể thao, khu văn hóa, khu du lịch,...); phương án phát triển các cụm công nghiệp, các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; phương án phát triển khu vực miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (nếu có);

2.8. Điều chỉnh phương hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật cấp tỉnh, liên xã;

2.9. Điều chỉnh phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng xã hội;

2.10. Điều chỉnh phát triển không gian ngầm (nếu có);

2.11. Điều chỉnh định hướng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

2.12. Điều chỉnh phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên (bao gồm cả điều chỉnh phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra); phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu;

2.13. Điều chỉnh giải pháp, dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch;

2.14. Điều chỉnh hệ thống bản đồ, sơ đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch.

3. Các phương pháp lập điều chỉnh quy hoạch:

- Phương pháp tích hợp quy hoạch;
- Phương pháp nghiên cứu tại bàn;
- So sánh đối chiếu, lồng ghép bản đồ với việc áp dụng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin địa lý (GIS);
- Phương pháp phân tích, đánh giá, chẩn đoán nhận diện các vấn đề nghiên cứu;
- Phương pháp dự báo, quy hoạch chiến lược và xây dựng các kịch bản phát triển;
- Phương pháp cùng tham gia được lựa chọn;
- Phương pháp cân đối, đánh giá hiệu quả các giải pháp quy hoạch;
- Phương pháp tham gia của cộng đồng và dân cư;
- Các phương pháp khác phù hợp với quy trình kỹ thuật trong lập Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Sản phẩm:

- Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền;
- Báo cáo thuyết minh điều chỉnh quy hoạch (báo cáo thuyết minh tổng hợp và báo cáo tóm tắt);
- Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu (bao gồm cả bản đồ số), bản đồ chuyên đề (nếu có);
- Báo cáo tổng hợp và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về điều chỉnh quy hoạch;
- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Các tài liệu khác có liên quan.

5. Tiến độ thực hiện:

- Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch tỉnh trong tháng 7 năm 2026;
- Hoàn thành việc công bố, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu, nghiệm thu trong Quý III năm 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Căn cứ nội dung tại Điều 1 Quyết định này, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan xây dựng dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch; tham mưu tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán điều chỉnh quy hoạch và triển khai lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh đảm bảo tiến độ, chất lượng và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính để xây dựng dự toán chi phí điều chỉnh quy hoạch và triển khai lập điều chỉnh quy hoạch tỉnh đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, khả thi. Đồng thời

chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan có thẩm quyền về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo, nội dung quy hoạch cần điều chỉnh đề xuất và việc thực hiện các quy trình, quá trình triển khai đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không gây thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TTr Tỉnh uỷ, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT (X.T).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Phú Hiền